

Trần Ngọc Thêm

HỆ THỐNG
liên kết văn bản
TIẾNG VIỆT

(Tái bản lần thứ ba)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

LỜI GIỚI THIỆU

Chúng ta giao tiếp với nhau không phải bằng một câu hoặc những câu rời rạc mà bằng những câu có liên quan với nhau – những câu tạo thành một văn bản. Lưu ý tới điều này, đối tượng của ngôn ngữ học không chỉ là những từ, những câu mà còn là những chỉnh thể cú pháp trên câu và khái quát nhất là những văn bản.

Bạn có những câu đúng; đem ghép lại chúng có thể thành một văn bản mà cũng có thể không thành một văn bản. Từ những câu nhất định, chúng ta có thể tạo được những văn bản khác nhau. Vậy là trong một văn bản các câu có liên kết chặt chẽ với nhau và theo những phương thức khác nhau.

Cũng có khi các câu đứng cạnh nhau, có liên kết với nhau nhưng lại không thành một văn bản đích thực, cũng lắm chỉ thành những văn bản tồi. Vì sao vậy? Vì đó chỉ là những câu có liên kết giá, liên kết thuần túy hình thức, mà không chứa đựng sự liên kết nội dung nào.

Các câu được liên kết với nhau như thế nào và theo những phương thức nào? Dùng các liên từ, có thể liên kết hai câu đơn thành câu ghép. Nhưng một chuỗi gồm nhiều câu đứng cạnh nhau vẫn có thể liên kết rất chặt chẽ với nhau. Chúng được liên kết với nhau về phương diện nội dung cũng như về phương diện thuần túy hình thức. Về nội dung, đó là liên kết chủ đề và liên kết logic.

Việc nghiên cứu những vấn đề này đã hình thành một chuyên ngành ngôn ngữ học mới : Ngôn ngữ học văn bản.

Cuốn Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt của Phó giáo sư tiến sĩ Trần Ngọc Thêm là cuốn sách đầu tiên của Việt Nam nghiên cứu về ngôn ngữ học văn bản. Tác giả đã có những kiến giải sâu sắc về hệ thống liên kết văn bản trong tiếng Việt. Sự thành công của cuốn sách này còn ở chỗ nó mở đường cho hàng loạt công trình nghiên cứu khác về ngôn ngữ học văn bản ở Việt Nam và nó đã thúc đẩy tích cực việc đưa môn ngữ pháp văn bản vào chương trình giảng dạy tiếng Việt ở nhà trường phổ thông như hiện nay.

Cuốn Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt của Phó giáo sư tiến sĩ Trần Ngọc Thêm là một cuốn sách rất có giá trị. Đây là cuốn sách cần thiết và hữu ích cho các nhà ngôn ngữ học, cho các sinh viên ngữ văn và cho tất cả những ai quan tâm tới tiếng Việt.

Thành phố Hồ Chí Minh, 05-4-1999

Giáo sư tiến sĩ NGUYỄN DỨC DÂN

Chủ tịch Hội đồng ngôn ngữ học

Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

LỜI NÓI ĐẦU

Lần xuất bản thứ hai

7 ừ bản in lần thứ nhất Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt tại Nhà xuất bản Khoa học xã hội (1985) đến nay đã được 14 năm. Tuy rằng trong khoảng thời gian ấy, tư tưởng khoa học của chúng tôi về ngôn ngữ học văn bản đã hoàn thiện thêm rất nhiều, nhưng riêng phần về hệ thống liên kết văn bản thì hầu như không có gì thay đổi.

Trong luận án tiến sĩ khoa học ngữ văn mà chúng tôi đã bảo vệ năm 1988 tại Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Leningrad (nay là St-Petersburg) nhan đề **Tổ chức ngữ pháp - ngữ nghĩa của văn bản (trên tư liệu tiếng Việt)**, hệ thống liên kết văn bản làm thành một phần bên cạnh hệ thống các đơn vị văn bản (văn bản, đoạn văn, phát ngôn).

Phần về phương thức liên kết trong tài liệu giáo khoa các cấp ở Việt Nam cho đến nay đều có sử dụng những kết quả của **Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt**. Những kết quả này cũng được dùng làm tài liệu tham khảo cơ bản trong nhiều luận án khoa học về ngôn ngữ học văn bản trong và ngoài nước.

Bởi vậy, để đáp ứng nhu cầu chung, trong bản in lần này, chúng tôi chỉ thực hiện một số bổ sung và sửa chữa nhỏ, cụ thể là :

1. Sửa chữa toàn bộ các lỗi kĩ thuật mà bản in lần trước mắc phải;

2. Sửa lại cách viết tên riêng nước ngoài theo nguyên dạng và chuyển tự những từ ngữ tiếng nước ngoài mà trước đây đã được phiên âm, trừ trường hợp tên riêng và từ ngữ nước ngoài trong các bản dịch thì chúng tôi vẫn tôn trọng giữ nguyên;

3. Thay một số thuật ngữ mà chúng tôi cho là hợp lí hơn (ví dụ, cặp "đế-thuyết" được thay bằng cặp "chủ đế - thuật đế" để có sự thống nhất về khái niệm "chủ đế" giữa các cấp độ: chủ đế phát ngôn, chủ đế đoạn văn, chủ đế văn bản);

4. Sửa đổi, bổ sung hoặc lược bỏ một số đoạn, một số chi tiết (ví dụ, bỏ bớt đoạn về cụm từ ở cuối §15.5; sửa đổi chút ít ở §§22, 50; bổ sung hoàn chỉnh bảng phân loại các phương thức liên kết ở §57);

5. Sau hết, chúng tôi có bổ sung thêm một **Bảng tra các khái niệm cơ bản** để giúp cho bạn đọc thuận tiện hơn trong việc tra cứu

Sau khi **Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt** được xuất bản lần thứ nhất vào năm 1985, sách đã được giới thiệu trên tạp chí "Thông tin khoa học xã hội" (bài của Trần Thanh Bình, số 10-1985), tạp chí "Ngôn ngữ" (bài của PGS. Diệp Quang Ban, số 3-1986), tạp chí "Вопросы языкознания" (bài của T.H. Невлева số 6-1988). Nhân dịp sách tái bản, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các tác giả trên.

Chúng tôi cũng xin bày tỏ lòng biết ơn GS.TS. Nguyễn Đức Dân đã xem lại bản thảo và viết lời giới thiệu cho cuốn sách, và Ban biên tập khoa học xã hội, Chi nhánh NXBGD tại TP. Hồ Chí Minh đã góp phần giúp cho cuốn sách được tái bản.

TP. Hồ Chí Minh, tháng 5-1999

TRẦN NGỌC THÊM

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
* Lời giới thiệu	3
* Lời nói đầu (<i>Lần xuất bản thứ hai</i>)	5

PHẦN MỘT

VẤN ĐỀ TÍNH LIÊN KẾT VÀ ĐƠN VỊ LIÊN KẾT VĂN BẢN

Chương I

NGÔN NGỮ HỌC VĂN BẢN VÀ VẤN ĐỀ TÍNH LIÊN KẾT

1. Từ giới hạn câu...	8
2. ...Đến sự ra đời của ngôn ngữ văn bản	10
3. Vấn đề tính liên kết của văn bản	13

Chương II

KHÁI NIỆM TÍNH LIÊN KẾT CỦA VĂN BẢN

4. Cái gì làm cho một chuỗi câu trở thành văn bản?	17
5. Liên kết hình thức và liên kết nội dung. Phân biệt văn bản với các loại chuỗi phát ngôn hỗn độn	20
6. Liên kết chủ đề và liên kết logic. Văn bản điển hình và văn bản không điển hình	24
7. Văn bản thiếu liên kết chủ đề và văn bản thiếu liên kết logic	25
8. Mâu thuẫn giữa tính hình tuyến của văn bản với tính nhiều chiều của hiện thực như nguồn gốc của sự phong phú về số lượng phương thức liên kết. Liên kết tiếp giáp và liên kết bắc cầu. Liên kết đơn và liên kết phức	29
9. Một hướng phân loại mới: Phân loại các phương thức liên kết theo đơn vị liên kết	31

Chương III

PHÁT NGỒN – ĐƠN VỊ LIÊN KẾT VĂN BẢN

10. Định nghĩa ba tiêu chí về cấu. Phần dư – trung tâm tranh luận của vấn đề câu	33
11. Thái độ của định nghĩa ba tiêu chí về cấu đối với phần dư	35
12. Hướng giải quyết phần dư bằng cách chỉ xác định cấu theo một tiêu chí	37
13. Hướng giải quyết phần dư bằng cách xác định cấu theo hai tiêu chí	39
14. Văn bản và tính liên kết – nguồn gốc của vấn đề câu	40

15. Bình diện hình thức: Phát ngôn và dấu ngắt phát ngôn	41
16. Phân loại phát ngôn theo sự hoàn chỉnh về cấu trúc: Câu và ngữ trực thuộc	46
17. Dấu hiệu nhận diện sự hoàn chỉnh về cấu trúc. Phân đoạn cấu trúc và phân đoạn thông báo. Các kiểu cấu trúc nòng cốt. Nòng cốt đặc trưng	47
18. Nòng cốt quan hệ và vấn đề câu có từ "là" trong văn bản	51
19. Nòng cốt tồn tại và câu tồn tại trong văn bản	55
20. Nòng cốt qua lại và cái gọi là "câu phức" có từ nối hỗ ứng	63
21. Phát ngôn đơn và phát ngôn ghép. Từ nối trong phát ngôn ghép. Ranh giới giữa câu qua lại và phát ngôn ghép	67
22. Phân loại phát ngôn theo sự hoàn chỉnh về nội dung: Câu tự nghĩa và câu hợp nghĩa	71
23. Liên kết khiếm diện trong các phát ngôn tự nghĩa và hợp nghĩa. Những khái niệm cơ bản của liên kết hiện diện: Chủ ngôn và kết ngôn, chủ tố và kết tố, liên kết hồi quy và liên kết dự báo	77
24. Từ kết quả phân loại phát ngôn trở lại việc phân loại các phương thức liên kết theo loại phát ngôn	82

PHẦN HAI

NHỮNG PHƯƠNG THỨC LIÊN KẾT GIỮA CÁC PHÁT NGÔN

Chương 1

CÁC PHƯƠNG THỨC LIÊN KẾT CHUNG CHO CẢ BA LOẠI PHÁT NGÔN

25. Các phương thức liên kết chung và sự liên kết của các câu tự nghĩa	86
26. Đại cương về phương thức lặp	87
27. Phép lặp từ vựng	88
28. Phép lặp ngữ pháp	93
29. Phép lặp ngữ âm	102
30. Phép đối	104
31. Phép thế đồng nghĩa	114
32. Phép liên tưởng	121
33. Phép tuyến tính	135

Chương II

CÁC PHƯƠNG THỨC LIÊN KẾT HỢP NGHĨA

- | | |
|---|-----|
| 34. Các phương thức liên kết hợp nghĩa và sự liên kết của các phát ngôn hợp nghĩa.
Câu hợp nghĩa | 141 |
| 35. Đại cương về phép thế đại từ. Thế đại từ khiếm diện và dự báo | 142 |
| 36. Phép thế đại từ (tiếp theo) Thế đại từ hiện diện hồi quy | 150 |
| 37. Hiện tượng tỉnh lược liên kết và phép tỉnh lược yếu | 159 |
| 38. Hiện tượng nối liên kết và phép nối lỏng | 169 |
| 39. Phát ngôn hợp nghĩa do chứa vị trí hợp nghĩa: Các nguyên tắc cấu tạo và sử dụng | 180 |

Chương III

CÁC PHƯƠNG THỨC LIÊN KẾT TRỰC THUỘC

- | | |
|---|-----|
| 40. Các phương thức liên kết trực thuộc và sự liên kết của ngữ trực thuộc | 184 |
| 41. Phép tỉnh lược mạnh | 185 |
| 42. Ngữ trực thuộc tỉnh lược định danh | 194 |
| 43. Phép nối chặt | 205 |
| 44. Các nguyên tắc cấu tạo và sử dụng ngữ trực thuộc | 212 |

PHẦN BA

HỆ THỐNG LIÊN KẾT Ở CÁC CẤP ĐỘ VÀ Ở MẶT NỘI DUNG

Chương I

MỞ RỘNG KHÁI NIỆM LIÊN KẾT

- | | |
|---|-----|
| 45. Mở rộng xuống cấp độ phát ngôn: Sự liên kết và vấn đề "quan hệ cú pháp trong câu" | 224 |
| 46. Tiếp tục mở rộng về phía dưới và phía trên: Sự liên kết ở cấp độ hình vị và cấp độ đoạn văn | 230 |
| 47. Sự phổ quát của khái niệm "tính liên kết" | 234 |

Chương II

LIÊN KẾT NỘI DUNG TRONG VĂN BẢN VÀ SỰ THỂ HIỆN CỦA NÓ

48. Các cấp độ của liên kết nội dung 238

A- LIÊN KẾT CHỦ ĐỀ

49. Liên kết chủ đề: Khái niệm, cách thể hiện và phương pháp phân tích 238
50. Liên kết chủ đề song song và móc xích. Độ liên kết chủ đề và độ phức tạp chủ đề của văn bản 245
51. Chức năng liên kết chủ đề của trạng ngữ và khởi ngữ 251
52. Các quy tắc liên kết duy trì chủ đề và các kiểu lỗi liên kết chủ đề 259

B- LIÊN KẾT LOGIC

53. Liên kết logic và sự thể hiện của nó 266
54. Sự phân bố giữa phép tuyến tính và các phép nối trong việc thể hiện liên kết logic 268
55. Chuỗi bất thường về nghĩa và sự liên kết logic của chúng trong văn bản 273
56. Các kiểu lỗi liên kết logic 282

THAY CHO LỜI KẾT

57. Sự thống nhất của liên kết nội dung và mối quan hệ của nó đối với liên kết hình thức. Trở lại vấn đề ranh giới giữa phát ngôn ghép và chuỗi phát ngôn 285
- * Tài liệu trích dẫn 290
- * Bảng tra một số khái niệm cơ bản 302